

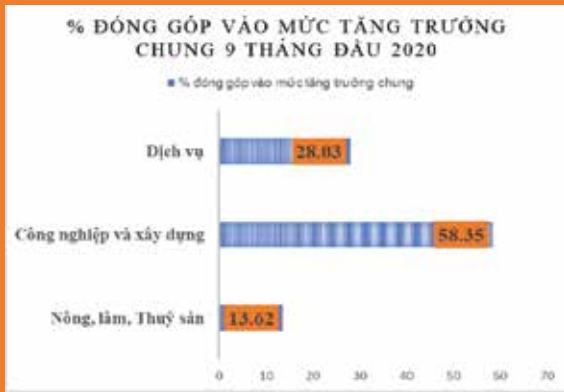
**SỐ 3  
2020**

# Bản tin chuyên đề ISG

## CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

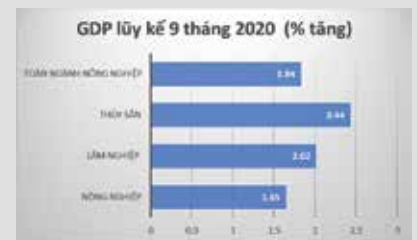
TRONG SỐ NÀY:

### Tăng trưởng kinh tế 9 tháng đầu năm 2020 của ngành nông nghiệp.



### Toàn ngành nông nghiệp :

- Nông nghiệp : 1,65%
- Lâm nghiệp : 2,02%
- Thủy sản : 2,44%



### Chính sách thúc đẩy triển khai có hiệu quả EVFTA:

- Phê duyệt kế hoạch thực hiện EVFTA của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp & PTNT



### EVFTA : Động lực thúc đẩy nông sản Việt Nam.

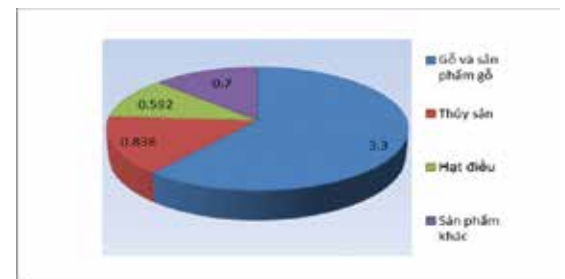
- Sau một tháng EVFTA có hiệu lực giá trị xuất khẩu nông sản sang Châu Âu tăng 17%
- Chuỗi các Lễ xuất khẩu nông sản sang EU theo EVFTA



### Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế



### Thương mại nông sản Việt Nam – Hoa Kỳ



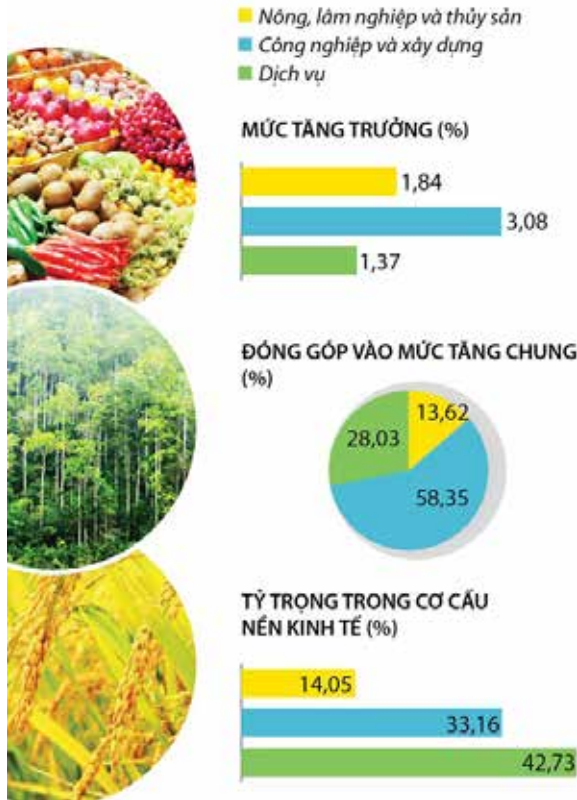
### Chiến lược phát triển ngành:

- Chiến lược ngành chăn nuôi giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2045.
- Xây dựng Chiến lược phát triển ngành thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn 2045
- Đổi mới để phát triển bền vững nghề muối
- Định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp trung du và miền núi Bắc Bộ

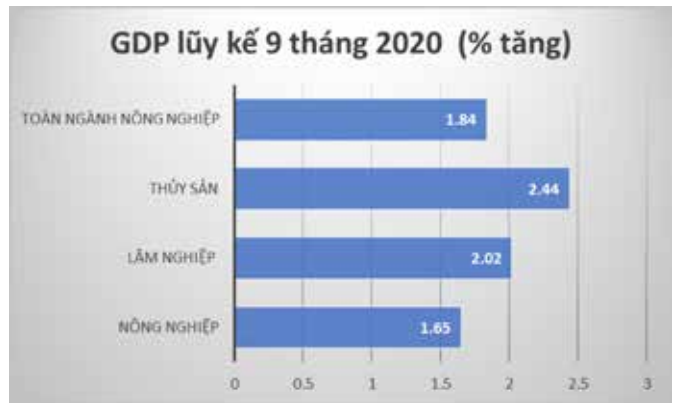


## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 9 THÁNG ĐẦU 2020 VÀ KẾT QUẢ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 9 tháng năm 2020, khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản đạt mức tăng trưởng 1,84%.



Trong 9 tháng năm 2020, khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản ngoài chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 còn bị tác động của thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Mặc dù vậy, sản xuất Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản vẫn thể hiện được là trụ đỡ của nền kinh tế trong lúc khó khăn và đảm bảo đủ nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu trong nước và xuất khẩu.

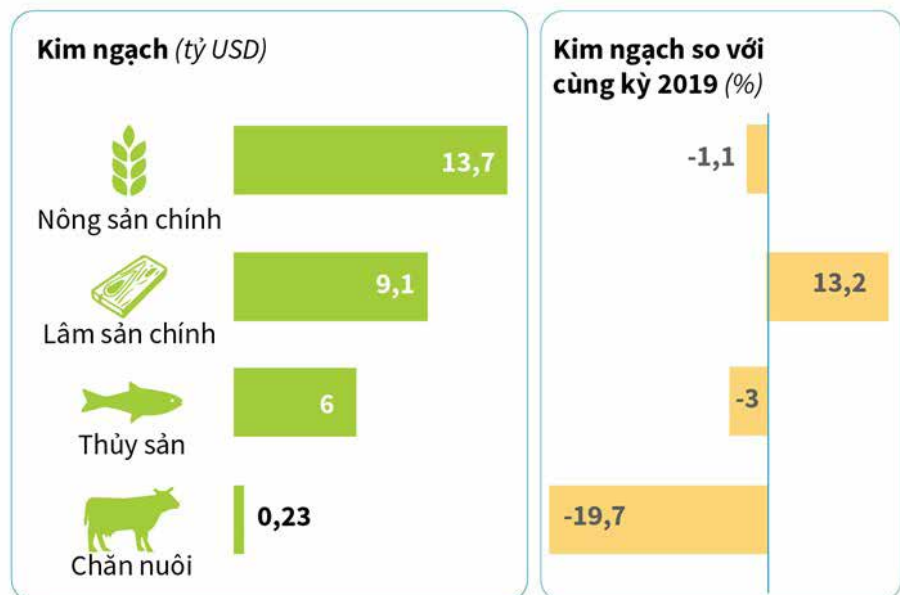


Một số thành tích nổi bật :

- Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp & PTNT, GDP của ngành nông nghiệp quý 3 đạt mức tăng trưởng là 2,93%, cao hơn quý 1 và quý 2. Lũy kế 9 tháng, tốc độ tăng trưởng GDP của ngành đạt 1,84% (trong đó : nông nghiệp tăng 1,65%, lâm nghiệp tăng 2,02%, thủy sản tăng 2,44%).
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông lâm thủy sản ước đạt gần 52,8 tỷ USD. Riêng xuất khẩu ước đạt 30,05 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019. Giá trị xuất siêu đạt khoảng 7,2 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Riêng kim ngạch xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt 30,05 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nhóm nông sản chính ước đạt gần 13,7 tỷ USD, giảm 1,1%; chăn nuôi ước đạt 231 triệu USD, giảm 19,7%; thủy sản ước đạt trên 6,0 tỷ USD, giảm 3,0%; lâm sản chính đạt khoảng 9,1 tỷ USD, tăng 13,2%.

### XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG CHÍNH 9 THÁNG NĂM 2020



	GIA TRỊ (Triệu USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2019
Rau quả	2.504	↓ -11
Cà phê	2.158	↓ -1
Gạo	2.468	↑ 12
Hạt điều	2.298	↓ -4
Cao su	1.454	↓ -4
Sản và các sản phẩm từ sản	685	↑ 1,7
Hạt tiêu	489	↓ -17,6
Chè	156	↓ -5,3

Trong 9 tháng năm 2020, ngoài gạo, sản và các sản phẩm từ sản tăng kim ngạch xuất khẩu, các mặt hàng nông sản chủ lực khác đều giảm so với cùng kỳ năm 2019.

Cả nước đã có 5.385 xã (60,63%) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 35 xã (0,4%) so với tháng 8/2020; 184 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Bình quân cả nước đạt 16,38 tiêu chí/xã. Đáng chú ý, 11 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 2 tỉnh so với tháng 8/2020.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH

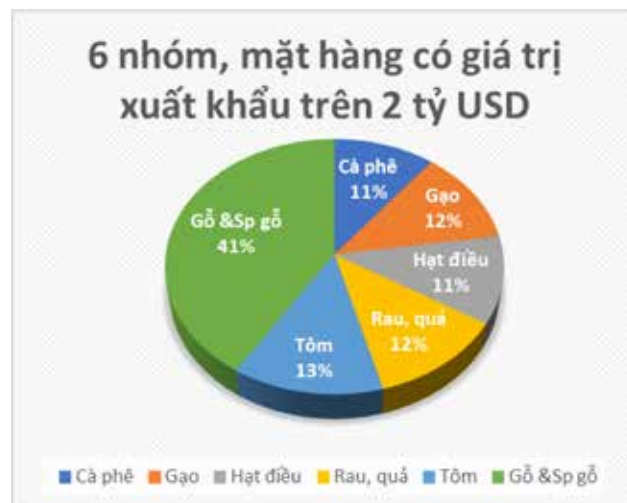
### Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045. Trên quan điểm phát triển chăn nuôi toàn diện, hiệu quả, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với chuỗi giá trị, kinh tế tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng, đảm bảo an toàn sinh học, dịch bệnh và an toàn thực phẩm, đối xử nhân đạo với vật nuôi. Tăng cường nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển chăn nuôi phù hợp với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Mục tiêu cụ thể đặt ra là phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025, mức tăng trưởng giá trị sản xuất đạt trung bình từ 4 – 5%/năm, giai đoạn 2026-2030 đạt từ 3-4%/năm. Sản lượng thịt xẻ các loại đến năm 2025 đạt từ 5-5,5 triệu tấn, đến năm 2030 đạt từ 6-6,5 triệu tấn, trong đó, xuất khẩu từ 15-20% sản lượng thịt lợn, 20-25% thịt và trứng gia cầm. Sản lượng trứng, sữa đến năm 2025 đạt từ 18-19 tỷ quả trứng và từ 1,7-1,8 triệu tấn sữa, đến năm 2030 đạt khoảng 30 tỷ quả trứng và 2,6 triệu tấn sữa. Tỷ trọng thịt gia súc, gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt từ 25-30% vào năm 2025, từ 40-50% vào năm 2030.

Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đến năm 2025 ít nhất 10 vùng cấp huyện, đến năm 2030 ít nhất 20 vùng cấp huyện.

Tầm nhìn đến năm 2045, phấn đấu 100% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp và trên 70% khối lượng sản phẩm chăn nuôi chính được qua sơ chế, chế biến công nghiệp, trong đó khoảng 30%



Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT (ngồi giữa) chủ trì và chỉ đạo Hội nghị

được chế biến sâu.

Chiến lược đưa ra 10 nhóm giải pháp chính để phát triển chăn nuôi trong giai đoạn tới và 5 đề án ưu tiên tập trung vào những nhóm vấn đề quan trọng cần đổi mới và hiện đại hóa để thúc đẩy phát triển bền vững ngành chăn nuôi, gồm:

- (1) Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi;
- (2) Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi;
- (3) Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi;
- (4) Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi;
- (5) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hoạt động khoa học – công nghệ, khuyến nông trong chăn nuôi và tăng cường năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi.

## XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Theo đại diện Tổng cục Thủy sản, Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt số 1434 ngày 22/9/2017. Mặc dù nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực thủy sản trong giai đoạn này còn nhiều hạn chế nhưng kết quả thực hiện đầu tư cơ bản đã đạt được các mục tiêu chương trình đề ra. Cụ thể, tốc độ tăng giá trị sản xuất thủy sản bình quân hàng năm đạt 6% (đạt theo kế hoạch). Năm 2019, tổng sản lượng thủy sản đạt 8,15 triệu tấn, trong đó khai thác thủy sản đạt 3,77 triệu tấn, nuôi trồng thủy sản đạt 4,38 triệu tấn. Và, dự kiến 2020 đạt 8,2 triệu tấn, vượt mức chỉ tiêu của chương trình đề ra. Giá trị xuất khẩu thủy sản năm 2019 đạt 8,6 tỷ USD, kế hoạch năm 2020 là 10 tỷ USD, vượt chỉ tiêu đề ra.

Mục tiêu xuất khẩu đạt 18-20 tỷ USD

Theo dự thảo, mục tiêu đến năm 2030, kinh tế thủy sản đóng góp 28-30% GDP trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Tổng sản lượng thủy sản đạt 10 triệu tấn, trong đó sản lượng khai thác thủy sản khoảng 25-30%, sản lượng nuôi trồng thủy sản 70-75%. Giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 18-20 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tại chỗ, thông qua du lịch và khách quốc tế khoảng 1,3 tỷ USD; đồng thời giải quyết việc làm cho 3,5 triệu lao động. Thu nhập



Thủ tướng Phùng Đức Tiến phát biểu chỉ đạo Hội nghị

bình quân đầu người lao động thủy sản tiệm cận mức thu nhập bình quân chung của lao động cả nước. 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và các quy chuẩn bảo vệ môi trường.

Tầm nhìn đến năm 2045, thủy sản phải là ngành sản xuất hàng hóa lớn có trình độ quản lý, khoa học công nghệ hiện đại, tuân thủ nghiêm ngặt các định chế quốc tế, phát triển có trách nhiệm và bền vững. Và, là trung tâm chế biến thủy sản chất lượng cao khu vực ASEAN và Châu Á, thuộc nhóm ba nước sản xuất và xuất khẩu thủy sản dẫn đầu thế giới...

## ĐỔI MỚI SẢN XUẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ MUỐI

Mục tiêu của Đề án là đến năm 2025 tổng diện tích sản xuất muối duy trì 14.500 ha, sản lượng đạt 1,5 triệu tấn/năm; đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất muối, máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến muối gắn với thị trường. Ước tính đến năm 2030, tổng diện tích sản xuất muối là 14.244 ha, sản lượng đạt 2 triệu tấn/năm, đáp ứng nhu cầu trong nước. Đặc biệt, phát triển sản xuất các loại muối đáp ứng nhu cầu trong nước, chú trọng hỗ trợ đồng bộ phát triển sản xuất muối chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên với hàm lượng NaCl thấp, có lợi cho sức khỏe.

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1325/QĐ-TTg



Phát triển nghề muối thủ công

phê duyệt Đề án phát triển ngành muối giai đoạn 2021 – 2030.

Đối với sản xuất muối thủ công, Đề án tập trung hướng đến đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa hệ thống thủy lợi đồng muối cho người dân sản xuất muối gắn với hỗ trợ xây dựng các mô hình chế biến, đa dạng hóa sản phẩm muối nhằm nâng cao giá trị gia tăng tại các tỉnh, thành phố: Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Về đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất muối, Quyết định nêu rõ: đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất muối quy mô công nghiệp đáp ứng nhu cầu ngành công nghiệp hóa chất, nguyên liệu cho chế biến muối tinh cao cấp tại các tỉnh: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Đối với sản xuất muối theo quy mô công nghệ phơi nước tập trung, các tổ chức, cá nhân nên nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất muối theo hướng cơ giới hóa, hiện đại hóa. Nghiên cứu, hỗ trợ xây dựng thí điểm mô hình sản xuất muối kết hợp du lịch, nghỉ dưỡng tại các làng nghề muối.

Chính phủ cũng khuyến khích nghiên cứu, đánh giá tiềm năng xuất khẩu muối có hàm lượng NaCl thấp, chứa nhiều khoáng chất; xúc tiến thương mại và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho mặt hàng muối xuất

khẩu tại các tỉnh trên. Bên cạnh việc hỗ trợ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất muối, các tổ chức, cá nhân sẽ được hỗ trợ đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống kho bảo quản muối, bảo đảm muối dự trữ phục vụ sản xuất kinh doanh, mua tạm trữ muối.

Đề án phát triển ngành muối được kỳ vọng nâng cao

năng suất, chất lượng và đa dạng hóa các loại sản phẩm về muối trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế của các địa phương có truyền thống sản xuất muối; cũng như đáp ứng nhu cầu muối trong nước, hướng đến xuất khẩu muối; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người dân làm muối.

## Định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp trung du và miền núi Bắc Bộ

Phát biểu tại Hội nghị “Thúc đẩy cơ cấu lại nông nghiệp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc”, Bộ trưởng Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường khẳng định, vùng trung du miền núi Bắc Bộ là khu vực có vai trò quan trọng về an ninh, quốc phòng, năng lượng, an ninh nguồn nước và môi trường của đất nước. Bộ trưởng nhấn mạnh cần xác định rõ 4 định hướng quan trọng là kinh tế đôi gò, phát triển sản phẩm OCOP, gắn nông nghiệp với du lịch và bản sắc dân tộc.

Trong giai đoạn 2021 – 2025, các tỉnh trung du và miền núi Bắc Bộ đạt mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản của vùng đạt trung bình khoảng 3,5%/năm giai đoạn 2021 – 2025. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất dưới



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (thứ 2 bên phải vào) dự và chỉ đạo Hội nghị.

các hình thức hợp tác và liên kết đạt khoảng 20%. Tỷ lệ che phủ rừng toàn vùng đạt khoảng 54,2%. Có 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 30% đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 96%.

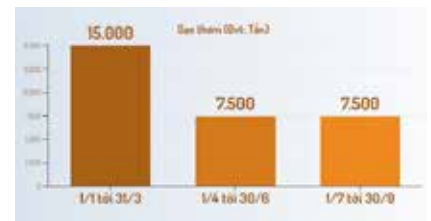
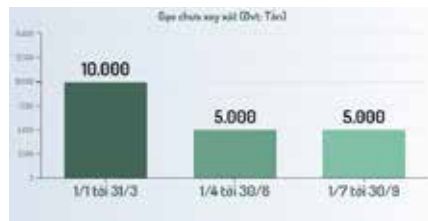
Chỉ sau hơn 1 tháng Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) có hiệu lực, trị giá xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vào EU tháng 8/2020 là 350 triệu USD, tăng trưởng 17% so với tháng 7/2020. Gạo, rau quả tươi, cà phê... là những mặt hàng điển hình được Bộ NN&PTNT đề cập tới khi tận dụng cơ hội xuất khẩu vào EU nhờ EVFTA.

## Hạn ngạch gạo cho Việt Nam năm 2020 theo EVFTA

Theo Hiệp định EVFTA, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo/năm. Đáng chú ý, EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tấm (cam kết này giúp Việt Nam có thể xuất khẩu khoảng 100.000 tấn gạo tấm vào EU hàng năm). Đồng thời, EU sẽ đưa thuế suất về 0% sau 3 - 5 năm.



Theo Công báo của EU vừa công bố hạn ngạch cho gạo và một số nông sản hàng năm của Việt Nam nhập vào EU theo thỏa thuận EVFTA, hiệu lực từ ngày 1/8/2020 thì để đảm bảo việc tiêu thụ và tránh bị dồn ứ mặt hàng gạo trên thị trường, EC đã đưa ra hạn ngạch nhập khẩu cụ thể cho từng loại gạo đối với từng giai đoạn trong năm như sau :



Tác động của EVFTA đến mặt hàng gạo : so với thời điểm trước khi EVFTA có hiệu lực, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đã tăng phổ biến từ 80-200 USD/tấn tùy loại. Ước tính trị giá xuất khẩu gạo tháng 8/2020 của Việt Nam vào thị trường EU đạt hơn 1,2 triệu USD, tăng tới 93,5% so với tháng 7/2020 và tăng 35,6% so với cùng kỳ năm trước.

### Đối với rau quả:

Trị giá xuất khẩu các sản phẩm rau quả của Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 8/2020 ước đạt 14,7 triệu USD, tăng 25,2% so với tháng 7/2020 và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2019.

### Cà phê:

Trị giá xuất khẩu các sản phẩm rau quả của Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 8/2020 ước đạt 14,7 triệu USD, tăng 25,2% so với tháng 7/2020 và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2019. Trong số 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được EU cam kết bảo hộ khi EVFTA chính thức đi

vào thực thi có cà phê Buôn Ma Thuột. Đây là lợi thế cạnh tranh rất lớn cho ngành cà phê Việt Nam với các đối thủ tại thị trường EU.

### Thương mại thủy sản sau EVFTA

EU (trước đây gồm cả Anh) là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ 3 của Việt Nam, sau Mỹ và Nhật Bản, thường chiếm 17-18% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam; Sau khi Anh rời khỏi khối, thị phần xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang EU còn khoảng 10-12%, trong đó, tôm khoảng 17-19%, cá tra 10%, cá ngừ 17-20%. Căn cứ EVFTA, khoảng 220 sản phẩm thủy sản xuất sang EU sẽ có thuế suất cơ sở từ 0-22%; trong đó phần lớn thuế cao từ 6-22% hiện nay được về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, các dòng thuế còn lại sẽ được cắt giảm về 0% theo lộ trình 3-7 năm. Sau 2 tháng thực thi Hiệp định, xuất khẩu thủy sản sang EU đã thể hiện mức tăng trưởng khả quan. Kim ngạch xuất khẩu trung bình sang EU theo tháng thể hiện ở bảng dưới. Đơn vị: Kim ngạch: triệu USD; So sánh (%)

TT	Loại thủy sản	7 tháng đầu năm	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 8 và tháng 9	9 tháng đầu năm	Trung bình 9 tháng	TB tháng 8 và tháng 9	So sánh TB Tháng 8+9 với TB 7 tháng đầu năm
	<b>Thủy sản chung</b>	<b>494,2</b>	<b>95,7</b>	<b>79,5</b>	<b>175,2</b>	<b>669,4</b>	74,38	87,61	117,8
1	Tôm, trong đó:	254,9	61,7	45,2	106,9	361,8	40,20	53,43	132,9
	Tôm thẻ	204,2	45,7	40,1	85,8	290,0	32,22	42,91	133,2
	Tôm sú	38,2	9,1	5,1	14,2	52,4	5,82	7,10	121,9
2	Cá ngừ	66,9	10,7	10,2	20,8	87,7	9,75	10,41	106,8
3	Mực, bạch tuộc	21,3	3,3	4,3	7,6	28,9	3,21	3,78	117,8
4	Cua ghe	6,2	0,8	1,1	1,9	8,0	0,89	0,93	104,9
5	Cá tra	77,2	9,6	7,0	16,6	93,8	10,42	8,30	79,7

Với Hiệp định EVFTA, thách thức mới cho ngành thủy sản Việt Nam là các điều kiện về hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, quy tắc xuất xứ chặt hơn, có nhiều quy định mới và phức tạp hơn. Theo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, hiện Việt Nam đã và đang nhân rộng diện tích nuôi tôm đạt chứng nhận ASC để đáp ứng yêu cầu của thị trường này. Ngoài ra, Việt Nam cũng đang huy động toàn

bộ hệ thống chính trị, nỗ lực ở mức cao nhất để tháo gỡ thế vàng đối với hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Việt Nam (IUU), phát huy lợi thế của EVFTA, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng hải sản vào EU, đảm bảo phát triển bền vững và giữ uy tín của ngành thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới.

## CHUỖI CÁC LỄ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN SANG CHÂU ÂU THEO EVFTA

Ninh Thuận: Xuất lô tôm nước lợ đầu tiên qua EU với ưu đãi thuế suất 0%



Thủ tướng Phùng Đức Tiến (thứ 2 từ phải vào) tham dự buổi Lễ.

Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Lê Quốc Doanh (ngoài cùng bên phải) chứng kiến sản phẩm cà phê của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp đủ năng lực đáp ứng mọi nhu cầu và tiêu chuẩn xuất khẩu sang EU.



Sáng 22/9/2020, tại Nhà máy lương thực Thoại Sơn (thuộc Lộc Trời Group) đã diễn ra Lễ công bố xuất khẩu lô hàng gạo thơm của Lộc Trời sang EU theo hiệp định EVFTA. Theo đó, 126 tấn gạo thơm giống Jasmine 85 được đóng gói theo quy cách 18 kg sẽ lên đường sang thị trường Châu Âu vào cuối tháng 9/2020.



Lễ công bố xuất khẩu lô hàng trái cây đầu tiên của Việt Nam sang EU theo EVFTA gồm : gồm container 20.000 quả dứa tươi, 12 tấn bưởi da xanh và 3 tấn thanh long của Công ty Vina T&T (theo đường tàu biển và hàng không)



## CHÍNH SÁCH MỚI HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ EVFTA.

### • Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 72/2020/TT-BTC ngày 31/7/2020 về việc bãi bỏ Thông tư số 84/2017/TT-BTC ngày 05/8/2017 về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

### • Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch thực hiện EVFTA

Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

### • Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt kế hoạch thực hiện EVFTA

Bộ Nông nghiệp & PTNT đã có Quyết định số 3233/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/8/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện EVFTA của Bộ Nông nghiệp & PTNT

### • Cơ quan đầu mối triển khai Hiệp định EVFTA

• Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ban hành Quyết định số 1175/QĐ-TTg ngày 04/08/2020 về việc chỉ định các cơ quan đầu mối để triển khai thực hiện EVFTA. Bộ Nông nghiệp & PTNT chỉ định các cơ quan đầu mối để triển khai thực hiện EVFTA theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-HTQT ngày 17/8/2020.

### • Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định 1322/QĐ-TTg, ngày 31/8/2020.

### • Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam

Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam đối với nhập khẩu, xuất khẩu; tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; cấp giấy phép FLEGT... và sẽ có hiệu lực từ 30/10/2020.

### • Quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu

Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 về "Quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu" nhằm giúp các tổ chức, cá nhân được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch khi xuất khẩu sang Liên minh châu Âu theo Hiệp định EVFTA. Nghị định 103 có hiệu lực từ 04/9/2020.

### • Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện EVFTA

Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện EVFTA giai đoạn 2020 - 2022. Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I; II ban hành kèm theo Nghị định này gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo các giai đoạn khi xuất khẩu sang lãnh thổ theo quy định tại Hiệp định EVFTA.

## HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

### Kinh ngạch thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 25 năm qua, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam-Hoa Kỳ đã tăng gấp 168 lần, từ 450 triệu USD vào năm 1995 khi 2 nước thiết lập quan hệ ngoại giao, lên mức 1,5 tỷ USD năm 2001 khi hai nước ký Hiệp định thương mại song phương và lên gần 75,7 tỷ USD năm 2019.

10 tháng năm 2020, kim ngạch thương mại song phương Việt Nam-Hoa Kỳ đạt 73,9 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 62,3 tỷ USD, nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 11,6 tỷ USD. Tính lũy kể đến tháng 9/2020, Hoa Kỳ xếp thứ 11/138 quốc gia và vùng lãnh thổ có FDI tại Việt Nam với 1.063 dự án và tổng vốn đăng ký là 9,4 tỷ USD.

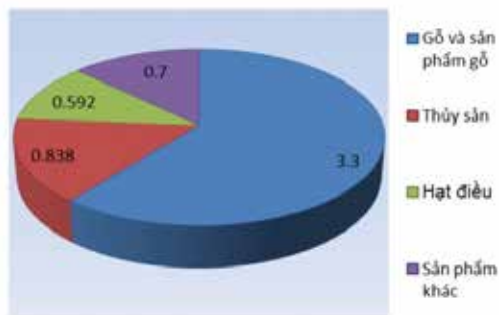
#### Những mặt hàng xuất nhập khẩu chính:



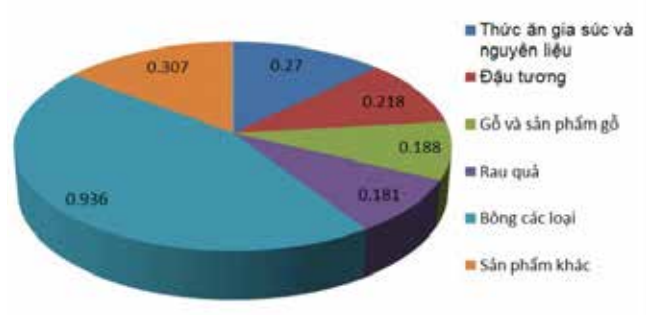
### Đối với thương mại nông sản

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản giữa hai nước đạt 7,53 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2019 (trong đó, xuất khẩu đạt 5,43 tỷ USD tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2019, nhập khẩu đạt 2,1 tỷ USD giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2019).

Trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang Hoa Kỳ trong 7 tháng đầu năm 2020, đạt 3,3 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2019; thủy sản đứng thứ hai đạt kim ngạch 838 triệu USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2019; thứ ba là hạt điều đạt 592 triệu USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2019; tiếp đến là các sản phẩm cà phê, cao su, mây tre cói, rau quả, hồ tiêu ...



Cơ cấu kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ 7 tháng đầu năm 2020 (Đơn vị: Tỷ USD. Nguồn: Bộ NN-PTNT).



Cơ cấu kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản chính của Việt Nam từ Hoa Kỳ 7 tháng đầu năm 2020 (Đơn vị: Tỷ USD. Nguồn: Bộ NN-PTNT).

Các mặt hàng nông sản chính nhập khẩu từ Hoa Kỳ trong 7 tháng năm 2020 như thức ăn gia súc và nguyên liệu, đạt 270 triệu USD, giảm 25,6% so với cùng kỳ 2019; đậu tương đạt 218 triệu USD, tăng 25,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 188 triệu USD, giảm 8% so với cùng kỳ 2019; rau quả đạt 181 triệu USD, tăng 16,5%; sữa và sản phẩm sữa đạt 116 triệu USD, tăng 55%; lúa mì đạt 62 triệu USD, tăng 236% so với cùng kỳ 2019, bông các loại, đạt 936 triệu USD, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm 2019.

trong tổng thể nền kinh tế, thặng dư nhóm hàng nông, lâm, thủy sản chỉ chiếm khoảng 10% tổng xuất siêu của Việt Nam sang thị trường này...

Theo Bộ Nông nghiệp & PTNT, mặc dù đạt mức thặng dư lớn trong xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ (3,33 tỷ USD trong 7 tháng năm 2020), nhưng xét

Tại cuộc họp ngày 14/9/2020 giữa Bộ Nông nghiệp & PTNT với Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam và đại diện một số bộ ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh khẳng định lại chủ trương của Chính phủ cũng như ngành nông nghiệp Việt Nam, đó là luôn mong muốn duy trì hài hòa trong quan hệ thương mại nông sản giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Hiện nay, giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cũng có nhiều mặt hàng nông sản mà hai nước có lợi thế, không xung đột nhau mà cả hai nước đều có nhu cầu nhập khẩu.